

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 19**

**QUYỂN THỨ 473**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**KHÉO ĐẠT**

**Thứ 77 - 3**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, dù chẳng thấy pháp giới là các pháp có, chẳng thấy các pháp là pháp giới có, chẳng thấy hữu tình và thi thiết kia thật sự khá được, mà năng phát sanh phương tiện khéo léo.**

**Tự tu hành sáu Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người tu hành sáu Ba-la-mật-đa, xưng nêu không trái pháp tu hành sáu Ba-la-mật-đa. Vui mừng khen ngợi kẻ tu hành sáu Ba-la-mật-đa.**

**Tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo, xưng nêu không trái pháp thọ trì mười thiện nghiệp đạo, vui mừng ngợi khen kẻ thọ trì mười thiện nghiệp đạo.**

**Tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì năm giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì năm giới.**

**Tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì tám giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tám giới.**

**Tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, xưng nêu không trái pháp thọ trì giới xuất gia, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì giới xuất gia.**

**Tự tu hành bốn tĩnh lự, cũng khuyên người tu hành bốn tĩnh lự, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn tĩnh lự, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn tĩnh lự.**

**Tự tu hành bốn vô lượng, cũng khuyên người tu hành bốn vô lượng, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn vô lượng, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn vô lượng.**

**Tự tu hành bốn định vô sắc, cũng khuyên người tu hành bốn định vô sắc, xưng nêu không trái pháp**

**tu hành bốn định vô sắc, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn định vô sắc.**

**Tự tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, xưng nêu không trái pháp tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.**

**Tự tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khuyên người tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, xưng nêu không trái pháp tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Tự an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, xưng nêu không trái pháp an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.**

**Tự an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng khuyên người an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, xưng nêu không trái pháp an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, vui mừng khen ngợi kẻ an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới.**

**Tự an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, xưng nêu không trái pháp an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.**

**Tự tu hành tám giải thoát, cũng khuyên người tu hành tám giải thoát, xưng nêu không trái pháp tu hành tám giải thoát, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tám giải thoát.**

**Tự tu hành tám thắng xứ, cũng khuyên người tu hành tám thắng xứ, xưng nêu không trái pháp tu hành tám thắng xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tám thắng xứ.**

**Tự tu hành chín định thứ lớp, cũng khuyên người tu hành chín định thứ lớp, xưng nêu không trái pháp tu hành chín định thứ lớp, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành chín định thứ lớp.**

**Tự tu hành mười biến xứ, cũng khuyên người tu hành mười biến xứ, xưng nêu không trái pháp tu hành mười biến xứ, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành mười biến xứ.**

**Tự tu hành mười bậc BỒ-tát, cũng khuyên người tu hành mười bậc BỒ-tát, xưng nêu không trái pháp tu hành mười bậc BỒ-tát, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành mười bậc BỒ-tát.**

**Tự tu hành tất cả đà-la-ni môn, cũng khuyên người tu hành tất cả đà-la-nimôn, xưng nêu không trái pháp tu hành tất cả đà-la-ni môn, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tất cả đà-la-ni môn.**

**Tự tu hành tất cả tam-ma-địa môn, cũng khuyên người tu hành tất cả tam-ma-địa môn, xưng nêu không trái pháp tu hành tất cả tam-ma-địa môn, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành tất cả tam-ma-địa môn.**

**Tự viên mãn năm nhãn, cũng khuyên người viên mãn năm nhãn, xưng nêu không trái pháp viên mãn năm nhãn, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn năm nhãn.**

**Tự viên mãn sáu thần thông, cũng khuyên người viên mãn sáu thần thông, xưng nêu không trái pháp viên mãn sáu thần thông, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn sáu thần thông.**

**Tự viên mãn Như Lai mười lực, cũng khuyên người viên mãn Như Lai mười lực, xưng nêu không trái pháp viên mãn Như Lai mười lực, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Như Lai mười lực.**

**Tự viên mãn bốn vô sở úy, cũng khuyên người viên mãn bốn vô sở úy, xưng nêu không trái pháp viên mãn bốn vô sở úy, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bốn vô sở úy.**

**Tự viên mãn bốn vô ngại giải, cũng khuyên người viên mãn bốn vô ngại giải, xưng nêu không trái pháp viên mãn bốn vô ngại giải, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bốn vô ngại giải.**

**Tự viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, xưng nêu không trái pháp viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.**

**Tự viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, xưng nêu không trái pháp viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Tự viên mãn pháp vô vong thất, cũng khuyên người viên mãn pháp vô vong thất, xưng nêu không trái pháp viên mãn pháp vô vong thất, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn pháp vô vong thất.**

**Tự viên mãn tánh hằng trụ xả, cũng khuyên người viên mãn tánh hằng trụ xả, xưng nêu không trái pháp viên mãn tánh hằng trụ xả, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn tánh hằng trụ xả.**

**Tự viên mãn nhất thiết trí, cũng khuyên người viên mãn nhất thiết trí, xưng nêu không trái pháp**

**viên mãn nhất thiết trí, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn nhất thiết trí.**

**Tự viên mãn đạo tướng trí, cũng khuyên người viên mãn đạo tướng trí, xưng nêu không trái pháp viên mãn đạo tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn đạo tướng trí.**

**Tự viên mãn nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người viên mãn nhất thiết tướng trí, xưng nêu không trái pháp viên mãn nhất thiết tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn nhất thiết tướng trí.**

**Tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, xưng nêu không trái pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.**

**Thiện Hiện! Nếu chơn pháp giới ngăn mé trước giữa sau có sai khác ấy, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng năng thi thiết phương tiện khéo léo vì các hữu tình nói chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận đời vị lai lợi vui tất cả.**

**Vì chơn pháp giới ngăn mé trước giữa sau thường không sai khác, vậy nên Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng khéo thi thiết phương tiện khéo léo vì các hữu tình nói chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận đời vị lai lợi vui tất cả.**



# HỘI THỨ HAI

Phẩm  
THẬT TẾ  
Thứ 78 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, thi thiết hữu tình đều rất ráo bất khả đắc, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì ai nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ lấy thật tế làm lượng nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu.

Thiện Hiện phải biết: Nếu hữu tình tế khác thật tế ấy, các Bồ-tát Ma-ha-tát thời chẳng nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Vì hữu tình tế chẳng khác thật tế, vậy nên chúng Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem pháp chẳng hoại thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu hữu tình tế tức là thật tế, vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem pháp chẳng hoại thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

**Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, an lập hữu tình khiến trụ thật tế, thời là an lập thật tế khiến trụ thật tế?**

**Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, an lập thật tế khiến trụ thật tế, thời là an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng lẽ chẳng nên an lập tự tánh khiến trụ tự tánh, làm sao nói được các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đem pháp chẳng hoại thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng thể an lập thật tế khiến trụ thật tế, cũng chẳng thể an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, vì có phương tiện khéo léo nên năng an lập hữu tình khiến trụ thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế. Hữu tình tế cùng thật tế không hai, không hai chỗ.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát phương tiện khéo léo, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, do sức phương tiện khéo léo đây, nên an lập hữu tình khiến trụ thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế được?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu trọn nên**

phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ bố thí. Đã an lập rồi, vì thuyết bố thí ngăn trước sau giữa không tướng sai khác, là nói lời này: Bố thí như vậy, ngăn trước sau giữa không chẳng đều không, kẻ thí, kẻ thọ, thí ra được quả cũng lại đều không. Tất cả như thế, với trong thật tế trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Các người chớ chấp bố thí, kẻ thí, kẻ thọ, quả thí mỗi mỗi có khác. Nếu các người được chẳng chấp bố thí, kẻ thí, kẻ thọ, quả thí mỗi khác, sở tu phước thí thời tới cam lồ. Quyết định được quả cam lồ, lấy cam lồ mà làm hậu biên.

Lại nói lời này: Các người dùng sở tu bố thí đây, chớ lấy sắc cho đến thức. Chớ lấy nhãn xứ cho đến ý xứ. Chớ lấy sắc xứ cho đến pháp xứ. Chớ lấy nhãn giới cho đến ý giới. Chớ lấy sắc giới cho đến pháp giới. Chớ lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chớ lấy nhãn xúc cho đến ý xúc. Chớ lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lấy địa giới cho đến thức giới. Chớ lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chớ lấy theo duyên sanh ra các pháp. Chớ lấy vô minh cho đến lão tử. Chớ lấy Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chớ lấy bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chớ lấy không, vô tướng, vô

**nguyện giải thoát môn. Chớ lấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chớ lấy chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chớ lấy khổ tập diệt đạo thánh đế. Chớ lấy tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.**

**Chớ lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chớ lấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chớ lấy tất cả đà-la-nimôn, tam-ma-địa môn. Chớ lấy năm nhãn, sáu thần thông. Chớ lấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.**

**Chớ lấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chớ lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chớ lấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chớ lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chớ lấy pháp thiện phi thiện. Chớ lấy pháp hữu ký vô ký. Chớ lấy pháp hữu lậu vô lậu. Chớ lấy pháp thế gian xuất thế gian. Chớ lấy pháp hữu vi vô vi.**

**Sở dĩ vì sao? Tất cả bố thí, tánh bố thí không; tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí không; tất cả kẻ thọ, tánh kẻ thọ không; tất cả quả thí, tánh quả thí không. Trong không, bố thí, kẻ thí, kẻ thọ và các quả thí đều bất khả đắc. Vì có sao? Tự tánh các pháp sai biệt như thế đều rốt ráo không. Trong rốt ráo không, các pháp như thế bất khả đắc vậy. Bởi các**

**pháp đây bất khả đắc, nên các pháp bị lấy kia cũng bất khả đắc.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ tịnh giới. Đã an lập rồi, lại nói lời này: Các người ngày nay đối các hữu tình nên rất thương xót, là giết sanh mạng. Nói rộng cho đến nên là tà kiến, tu hành chánh kiến. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều không tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên như thật quán sát pháp nào gọi sống, muốn giết mạng kia, lại bởi duyên nào mà giết mạng nó. Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh tà kiến, muốn khởi tà kiến, lại bởi duyên nào mà khởi tà kiến. Tất cả như thế tự tánh đều không.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, năng khéo thành thực các loại hữu tình, đem vô lượng môn vì thuyết quả bố thí và tịnh giới đều bất khả đắc, khiến biết quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã biết rõ quả sở tu bố thí và tịnh giới tự tánh không rồi, năng đối trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước, tâm không tán loạn. Không tán loạn, nên**

**năng phát diệu huệ. Do diệu huệ đây, dứt hẳn tùy miên và các buộc ròi, vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.**

**Thiện Hiện! Như vậy y thế tục mà thuyết, chẳng y thẳng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc nay Niết-bàn, hoặc kẻ Niết-bàn, hoặc do đây nên được vào Niết-bàn, tất cả như thế trọn vô sở hữu, đều rốt ráo không. Tánh rốt ráo không tức là Niết-bàn. Lìa Niết-bàn đây không riêng có pháp.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ rất sanh thương xót, phương tiện dạy răn, nói lời như vậy: Các người ngày nay nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã giận dữ, tự tánh đều không, vì sao với trong mà sanh giận dữ?**

**Các người lại nên như thật quán sát: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ, ai năng giận dữ, giận dữ với ai. Các pháp như thế đều bản tánh không. Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không. Tánh không như thế chẳng Phật làm ra, chẳng Bồ-tát làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm;**

cũng chẳng trời, rỗng, các thần, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mặc-hồ-lạc-già, người phi người làm ra; cũng chẳng trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại làm ra, cũng chẳng trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh làm ra, cũng chẳng trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ làm ra.

Các người lại nên như thật quán sát: Giận dữ như thế do đâu mà sanh, hãy thuộc nơi ai, lại đối ai khởi, sẽ được quả gì, hiện được lợi chi. Tất cả pháp này đều bản tánh không. Chẳng phải trong không tánh có thứ giận dữ, nên phải an nhẫn để tự nhiều ích.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo tối thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, dần đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỉ hiện khuyến dẫn, khen ngợi vui mừng, khiến khéo an trụ chóng năng chứng được.

Thiện Hiện! Như vậy y thế tục mà thuyết, chẳng y thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Vì trong bản tánh không, năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời, tất cả phi hữu.

Thiện Hiện phải biết: Đấy gọi lẽ thật tế bản tánh không, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn nhiều ích

**các hữu tình, nên nương lẽ thật tế bản tánh không đây, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là hữu tình vậy. Hữu tình là, nên pháp bất khả đắc. Pháp và hữu tình đối đãi nhau mà thành lập vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, lui mất tinh tiến, phương tiện khuyến dẫn khiến nó phát khởi thân tâm tinh tiến, tu các pháp lành, nói lời như vậy: Các thiện nam tử! Nên rất tín thọ. Trong bản tánh không, không pháp biếng nhác, không kẻ biếng nhác, không chỗ biếng nhác, không thời biếng nhác, không do pháp đây phát sanh biếng nhác. Tất cả bản tánh như thế đều không, lý chẳng vượt không.**

**Các người nên phát thân tâm tinh tiến, bỏ các biếng nhác, siêng tu pháp lành là tu Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**



**Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.**

**Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.**

**Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Hoặc tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc tu bao nhiêu vô lượng Phật pháp. Nên siêng tinh tiến, chớ sanh lười nhác, nếu sanh lười nhác chịu khổ vô cùng.**

**Các thiện nam tử! Tất cả pháp này đều bản tánh không, không các chướng ngại. Các người nên quán lý bản tánh không. Trong không chướng ngại, không pháp lười nhác, không kẻ lười nhác, duyên xứ thời đây cũng bất khả đắc.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, an lập hữu tình**

**khiến trụ lý các pháp bản tánh không. Dù khiến an trụ mà không hai tướng. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không, không hai không riêng, chẳng phải pháp không hai khá đối trong ấy mà làm hai tướng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nương bản tánh không, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến siêng tu học, là nói lời này: Các thiện nam tử! Người đối pháp lành nên siêng tinh tiến. Nếu khi tu Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu năm nhãn, sáu thần thông, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai.**

**Nếu khi tu bao nhiêu vô lượng Phật pháp, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai. Vì có sao? Thiện nam tử! Các pháp như thế đều bản tánh không. Lý bản tánh không, chẳng nên suy nghĩ hai chẳng hai vậy.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, trọn nên phương tiện khéo léo hành hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình. Các loại hữu tình đã thành thực rồi, tùy kia sở ưng lần lữa an lập hoặc khiến trụ quả Dự lưu,**

hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A-la-hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến trụ Bồ-tát thắng vị, hoặc khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối các dục cảnh chẳng nhiếp các căn, phát khởi nhiều thứ nghiệp chẳng vắng lặng. Thấy rồi phương tiện khiến vào thắng định, là nói lời này: Đến đây, thiện nam tử! Người nên tu tập thắng tam-ma-địa, chớ khởi tán loạn và tướng thắng định. Sở dĩ vì sao? Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không, không pháp khá được khá gọi tán loạn, hoặc gọi nhất tâm. Nếu các người năng trụ thắng định đây, ra làm thiện sự đều mau thành mãn, cũng tùy sở dục trụ bản tánh không.

Những gì gọi là ra làm thiện sự? Nghĩa là khởi nghiệp thắng tịnh thân ngữ ý. Hoặc tu Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

**Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tới Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.**

**Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thắng tịnh thiện pháp như thế, do sức thắng định đều mau thành xong và tùy sở nguyện trụ bản tánh không.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu phương tiện khéo léo, từ sơ phát tâm cho đến cứu cánh cầu làm thiện lợi thường không gián đoạn. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên từ một cõi Phật đến một cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp. Xả thân thọ thân trải vô lượng kiếp, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa trọn chẳng quên mất.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này được đà-la-ni các căn không giảm. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này hằng đủ khéo tu Nhất thiết trí trí, các hữu sở tác năng khéo suy nghĩ. Do đủ khéo tu Nhất thiết trí trí, các hữu sở tác năng khéo suy nghĩ, đối tất cả đạo đều năng tu tập, là đạo Thanh văn hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo chư Phật, hoặc đạo thắng thiên, hoặc đạo thắng nhân, hoặc đạo thắng thần thông Bồ-tát.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này do trụ đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi vui hữu tình. Dù phải trải qua các thú sanh tử luân hồi, mà thắng thần thông thường không lui giảm. Do không lui giảm dị thực thần thông, thường làm việc thắng nhiều ích mình người.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, trụ bản tánh không phương tiện khéo léo, năng khéo lợi vui các loại hữu tình, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu trọn nên phương tiện khéo léo như thế, do sức phương tiện khéo léo đây, nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí huệ mỏng ít, ngu si điên đảo, gây các ác**

**nghiệp, phương tiện dẫn vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa  
thẳm sâu, nói lời như vậy: Đến đây, thiện nam tử!  
Nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, quán tất cả  
pháp bản tánh không, vắng lặng. Nếu các người  
năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, quán tất cả pháp  
bản tánh không, vắng lặng, các sở tu hành nghiệp  
thân ngữ ý đều đến cam lồ. Được định quả cam lồ,  
lấy cam lồ mà làm hậu biên.**

**Các thiện nam tử! Tất cả pháp này đều bản  
tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và  
pháp dù bất khả đắc mà sở tu hành cũng không lui  
mất. Vì có sao? Thiện nam tử! Lý bản tánh không,  
chẳng tăng chẳng giảm. Trong bản tánh không,  
không có pháp tăng giảm. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh  
không, vô tánh làm tánh, lìa các phân biệt, tuyệt các  
hý luận, nên đối trong đây không pháp tăng giảm,  
do đây sở tác cũng không lui mất. Vậy nên, các  
người nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán bản tánh  
không, làm việc đáng làm.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát  
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, phương tiện  
khéo léo dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến  
vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trụ bản tánh không, tu  
các nghiệp lành.**



**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này dạy răn dạy trao hữu tình như thế thường không lười bỏ. Nghĩa là tự thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thường hành mười thiện nghiệp đạo. Tự thường thọ trì năm giới cận sự, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới cận sự. Tự thường thọ trì tám giới cận trụ, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới cận trụ. Tự thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia.**

**Tự thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng khuyên người thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tự thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.**

**Tự thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng khuyên người thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự thường tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tự thường an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người thường an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng**

**khuyên người thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Tự thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.**

**Tự thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người thường tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tự thường tu hành các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu hành các bậc Bồ-tát. Tự thường tu hành tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; cũng khuyên người thường tu hành tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn.**

**Tự thường tu học năm nhãn, sáu thần thông, cũng khuyên người thường tu học năm nhãn, sáu thần thông. Tự thường tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Tự thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tự thường tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người thường tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tự thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên người thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Tự thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề mà chẳng trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Cũng khuyên người thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.**

**Tự thường phát khởi các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng khuyên người thường phát khởi các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Tự thường phát khởi đạo chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng khuyên người thường phát khởi đạo chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo, tự tu thiện nghiệp thường không lười bỏ, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến tu thiện nghiệp thường không lười bỏ.**

**Thiện Hiện! Đấy gọi các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo, do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Do ở trong đây cũng không phi pháp, Bồ-**

**tát Ma-ha-tát làm sao vì loại hữu tình cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn thường làm nhiều ích tận đời vị lai?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các pháp sở hữu đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Do ở trong đây cũng không phi pháp.**

**Thiện Hiện phải biết: Nếu tất cả pháp chẳng bản tánh không, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng nên an trụ lý bản tánh không, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì nhiều ích hữu tình, thuyết pháp bản tánh không. Vì tất cả pháp đều bản tánh không, vậy nên Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu trụ lý tất cả pháp bản tánh không, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không.**

**Thiện Hiện! Những các pháp nào bản tánh đều không mà các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thật rõ biết bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì người thuyết pháp?**

**Thiện Hiện! Sắc cho đến thức bản tánh đều không. Nhãn xứ cho đến ý xứ bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ bản tánh đều không. Nhãn giới cho đến ý giới bản tánh đều không. Sắc giới cho**

**đến pháp giới bản tánh đều không. Nhân thức giới cho đến ý thức giới bản tánh đều không. Nhân xúc cho đến ý xúc bản tánh đều không. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh đều không.**

**Địa giới cho đến thức giới bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bản tánh đều không. Theo duyên sanh ra các pháp bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử bản tánh đều không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa bản tánh đều không.**

**Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh đều không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bản tánh đều không. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh đều không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không bản tánh đều không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới bản tánh đều không. Khổ tập diệt đạo thánh đế bản tánh đều không. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ bản tánh đều không.**

**Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bản tánh đều không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bản tánh đều không. Tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn bản tánh đều không. Năm nhãn, sáu thần thông bản tánh đều không. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh đều**

**không. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo bản tánh đều không. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả bản tánh đều không.**

**Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề bản tánh đều không. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát bản tánh đều không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bản tánh đều không. Dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nội nhau bản tánh đều không.**

**Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, như thật rõ biết sắc thấy các uẩn cho đến dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nội nhau bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như thế.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh nội không bản tánh chẳng không; nếu tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng bản tánh chẳng không ấy, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đathâm sâu chẳng nên**

vì các hữu tình thuyết tất cả pháp đều bản tánh không.

Nếu tác thuyết này hoại bản tánh không. Nhưng lý bản tánh không chẳng thể hoại được, vì phi thường phi đoạn. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không, không phương không xứ, không từ đâu đến cũng không đi đâu. Không lý như thế cũng gọi pháp trụ. Trong đây không pháp không nhóm không tan, không thêm không bớt, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Tất cả pháp này tánh trụ bản sở.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong ấy cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng thấy có pháp có chỗ cầu tới, chẳng thấy có pháp không chỗ cầu tới. Vì tất cả pháp trọn vô sở trụ, nên gọi pháp trụ.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong đây hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy có pháp năng làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng sanh nghi hoặc, nên chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ trong tất cả pháp bản tánh không, quán bản tánh

không đều vô sở đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, đều bất khả đắc.

Sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Theo duyên sanh ra các pháp cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Bồ thíBa-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc.

Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc. Tịnh quán



**địa cho đến Như Lai địa cũng bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng bất khả đắc. Tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn cũng bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông cũng bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc.**

**Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng bất khả đắc. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng bất khả đắc. Pháp thiện, pháp phi thiện cũng bất khả đắc. Pháp hữu ký, pháp vô ký cũng bất khả đắc. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng bất khả đắc. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng bất khả đắc. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng bất khả đắc. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.**

**--- o0o ---**